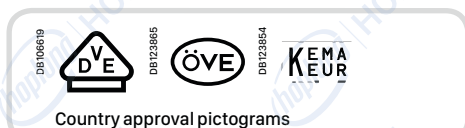


Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại AC)



Country approval pictograms

Chứng nhận KEMA KEUR, dành cho mã sản phẩm 2P/4P
25A tới 63A

IEC/EN 61008-1

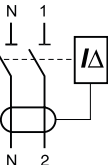
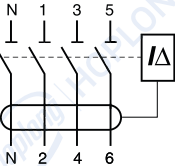
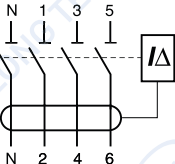


Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD cung cấp khả năng:

- Bảo vệ con người không bị điện giật bởi tiếp xúc trực tiếp (≤ 30 mA)
- Bảo vệ con người không bị điện giật bởi tiếp xúc gián tiếp (≥ 100 mA)
- Bảo vệ thiết bị không cháy nổ (300 mA)

Sơ đồ chọn mã

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD

Loại Sản phẩm			AC  iLD								Chiều rộng mô đun 9 mm
Phụ kiện			Có thể tương thích, mô đun CA907002								
2P		Độ nhạy	10 mA	30 mA	30 mA Loại G	100 mA	100 mA s	100 mA Loại G	300 mA	300 mA s	
	Cấp	25 A	A9Z10225	A9Z11225	-	-	-	-	A9Z14225	-	4
		40 A	-	A9Z11240	A9Z76240	A9Z12240	-	A9Z77240	A9Z14240	A9Z15240	
		63 A	-	A9Z11263	A9Z76263	A9Z12263	-	A9Z77263	A9Z14263	A9Z15263	
		80 A	-	A9Z11280	-	A9Z12280	-	-	A9Z14280	A9Z15280	
		100 A	-	A9Z11291	-	A9Z12291	-	-	A9Z14291	A9Z15291	
4P		Độ nhạy	10 mA	30 mA	30 mA Loại G	100 mA	100 mA s	100 mA Loại G	300 mA	300 mA s	
	Cấp	25 A	-	A9Z11425	-	-	-	-	A9Z14425	-	8
		40 A	-	A9Z11440	-	A9Z12440	-	-	A9Z14440	A9Z15440	
		63 A	-	A9Z11463	-	A9Z12463	-	-	A9Z14463	A9Z15463	
		80 A	-	A9Z11480	A9Z76480	A9Z12480	-	A9Z77480	A9Z14480	A9Z15480	
		100 A	-	A9Z11491	A9Z76491	A9Z12491	-	A9Z77491	A9Z14491	A9Z15491	
4P Loại THV		Độ nhạy	10 mA	30 mA	30 mA Loại G	100 mA	100 mA s	100 mA Loại G	300 mA	300 mA s	
	Cấp	40 A	-	A9Z71440	A9Z78440	A9Z72440	A9Z73440	A9Z79440	A9Z74440	A9Z75440	8
		63 A	-	A9Z71463	A9Z78463	A9Z72463	A9Z73463	A9Z79463	A9Z74463	A9Z75463	
Điện áp định mức (Ue)		2P	230 - 240 V								
		4P	400 - 415 V								
Tần số hoạt động		50/60 Hz									
Phụ kiện		Mô đun CA907000 và CA907001									

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại AC, A, SI)

Thiết bị bảo vệ kết nối giữa các terminal kép

Với thanh cái dạng lược ở sau/cáp phía trước

Không có thanh cái dạng lược ở sau/cáp phía trước

DB123945

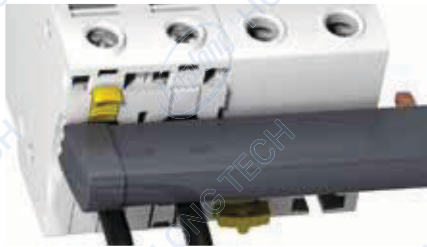


Cấp	Mô men siết	Sau	Trước	
		Thanh cái dạng lược Độ dày mỗi răng	Cáp đồng	Linh hoạt hoặc đai
Tất cả	3.5 N.m	1.5 mm	DB123945 1 tới 35 mm ²	DB123946 1 tới 25 mm ²

Thiết bị bảo vệ kết nối giữa các terminal kép với terminal đơn

Cáp ở phía sau/thanh cái dạng lược ở trước

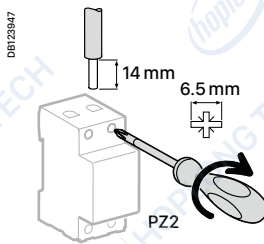
DB123947



Cấp	Mô men siết	Sau	Trước	
		Cáp đồng	Thanh cái dạng lược	
		Cố định DB123945	Linh hoạt hoặc đai DB123946	Độ dày mỗi răng
Tất cả	3.5 N.m	1 tới 25 mm ²	1 tới 16 mm ²	1.5 mm

Kết nối bằng thanh cái dạng lược hoặc bằng cáp (theo tiêu chuẩn EN 50027).

Kết nối



Có phụ kiện

Cấp	Terminal AI 50 mm ²	Kết nối bắt vít cho terminal dạng vòng	Terminal đa cấp	
			Cáp cố định	Cáp linh hoạt
Tất cả	DB123935 50 mm ²	DB110789 Ø 5 mm	DB110787 3 x 16 mm ²	3 x 10 mm ²

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iID (loại AC, A, SI)

Thông số kỹ thuật

Thông số chính

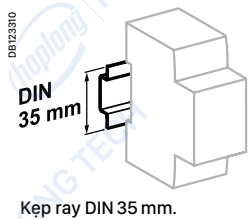
Điện áp cách ly (Ui)	500 V
Cấp ô nhiễm	3
Điện áp xung chịu đựng (Uimp)	6 kV

Theo tiêu chuẩn IEC/EN 61008-1

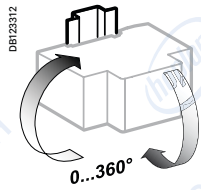
Khả năng cắt (Im/I	Δm)	1500 A
Khả năng chịu đột biến dòng (8/20μs) không cắt	Loại AC và A (Không lựa chọn ☒)	250 A
	Loại AC, A (lựa chọn ☒)	3 kA
	Loại SI	3 kA
Dòng ngắn mạch định mức có điều kiện (Inc/IΔc)	Có iC60N/H/L	Bảng dung lượng cắt iC60
	Có cấu chì	10,000 A

Thông số khác

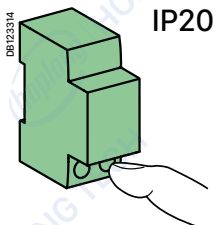
Cấp bảo vệ	Thiết bị		IP20
	Thiết bị đóng gói trong mô đun		IP40 Lớp cách ly II
Độ bền (O-C)	Điện (AC1)	16 tới 63 A	15,000 chu kỳ
		80 tới 100 A	10,000 chu kỳ
	Cơ khí		20,000 chu kỳ
Nhiệt độ vận hành	Loại AC	-5°C tới +60°C	
	Loại A và SI	-25°C tới +60°C	
Nhiệt độ bảo quản			-40°C tới +85°C



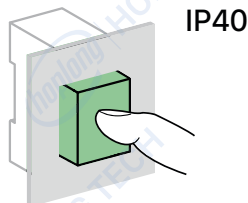
Kẹp ray DIN 35 mm.



Lắp đặt nhiều hướng

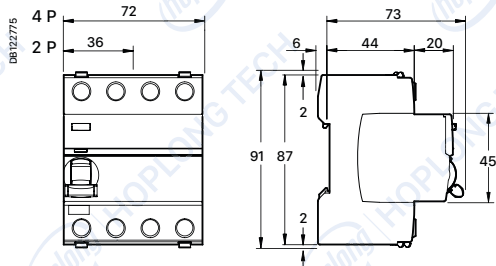


IP20



IP40

Kích thước (mm)



Khối lượng (g)

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iID

Loại	iID
2P	210
4P	370

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại AC, A, SI)



PB107414-40

PB107413-60

Terminal được cách ly IP20

2 terminals
Cho kết nối đầu hoặc
cuối: bằng cáp hoặc
bằng thanh cái dạng lược

Nút kiểm tra

Visi-trip window
Ngắt lỗi được hiển thị bởi cơ cấu
cơ khí chỉ thị màu đỏ trên mặt trước

Khu vực nhấn mạch lớn

Kẹp đôi cho phép
tháo gỡ thanh
cái dạng lược tại chỗ

Chỉ thị vị trí tiếp điểm

- Phù hợp cho cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-3
- Đèn xanh báo ngăn đảm bảo việc mở của tiếp điểm và cho phép vận hành được thực hiện trên mạch phía dưới một cách hoàn toàn an toàn

Loại SI

Loại SI cung cấp thêm khả năng chống chịu khỏi nhiễu điện và ô nhiễm hoặc môi trường ăn mòn.